

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Tiếng Trung thương mại tổng hợp 1

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Trung thương mại tổng hợp 1

Tên học phần (tiếng Anh): General Chinese Business 1

2. Mã học phần: CHIN1071

3. Số tín chỉ: 3 (36,18)

4. Cấu trúc:

- Giờ lý thuyết: 36

- Giờ thảo luận: 18

- Giờ thực hành:

- Giờ báo cáo thực tế:

- Giờ tự học: 96

5. Điều kiện của học phần:

- Học phần tiên quyết: Không

Mã HP:

- Học phần học trước:

+ Tiếng Trung sơ cấp 4 (Áp dụng đối với CTĐT Tiếng Trung TM (NNTQ) – chương trình chuẩn) – Mã HP: CHIN2071

+ Tiếng Trung tổng hợp 1 (Áp dụng đối với CTĐT Tiếng Trung TM (NNTQ) – chương trình IPOP) – Mã HP: CHTN0511

- Học phần song hành:

Mã HP:

- Điều kiện khác:

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần Tiếng Trung thương mại tổng hợp 1 trang bị cho người học nền tảng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cơ bản về Tiếng Trung thương mại, tập trung vào các tình huống giao dịch quốc tế cơ bản. Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng giải thích và vận dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cùng kiến thức thương mại cốt lõi để thực hiện các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) trong việc trao đổi thư tín, biên phiên dịch các văn bản thương mại liên quan đến tìm đối tác, bàn bạc giá cả, đặt hàng, đặt được thoả thuận, phương thức thanh toán, bao bì sản phẩm, đóng gói và vận chuyển hàng hoá. Đồng thời, học phần hướng đến việc hình thành khả năng làm việc nhóm, thuyết trình hiệu quả, và vận dụng thành thạo các công cụ số và AI để hỗ trợ tìm kiếm, xử lý thông tin một cách chủ động, tích cực, có trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong môi trường kinh doanh số hóa.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Kiến thức

(CLO1): Giải thích chính xác từ vựng, cấu trúc ngữ pháp thường dùng và kiến thức cơ bản về tìm đối tác, bàn bạc giá cả, đặt hàng, đạt được thoả thuận, phương thức thanh toán, bao bì sản phẩm, đóng gói và vận chuyển hàng hoá trong thương mại quốc tế.

Kỹ năng:

(CLO2): Thực hiện thành thạo kỹ năng giao tiếp khẩu ngữ, đọc hiểu và viết thư tín thương mại, bao gồm cả biên phiên dịch các văn bản thương mại về tìm đối tác, bàn bạc giá cả, đặt hàng, đạt được thoả thuận, phương thức thanh toán, bao bì sản phẩm, đóng gói và vận chuyển hàng hoá trong thương mại quốc tế.

(CLO3): Thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả bằng tiếng Trung, đồng thời vận dụng thành thạo các công cụ và nền tảng số (AI) để tìm kiếm thông tin, hỗ trợ học tập và giải quyết nhiệm vụ.

Thái độ:

(CLO4): Phát huy được tinh thần chủ động, tích cực trong việc tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

(CLO5): Thể hiện được thái độ hợp tác, tôn trọng ý kiến các thành viên trong nhóm và tuân thủ các nguyên tắc về an toàn, bảo mật thông tin trên môi trường số.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Tiếng Việt: Học phần tiếng Trung thương mại tổng hợp 1 gồm 8 chương, cung cấp các bài hội thoại, mẫu thư tín trong đàm phán, các bài luyện tập ngữ pháp, khẩu ngữ, đọc hiểu, đồng thời cung cấp cho người học những kiến thức thương mại và kỹ năng ngôn ngữ cần thiết liên quan chủ đề tìm đối tác, bàn bạc giá cả, đặt hàng, thống nhất thoả thuận, phương thức thanh toán, bao bì, đóng hàng xếp hàng và vận chuyển hàng hoá.

- Tiếng Trung: 综合商务汉语 1 课程共分八章，内容包括对话，书信练习，语法、口语，阅读练习，并为学习者提供与寻找合作伙伴、讨论价格、订货、达成协议相关、有关付款方式、货物包装、装货、货运等必要商务知识和语言技能。

9. Cán bộ giảng dạy học phần

9.1. CBGD cơ hữu:

- TS. Phùng Thị Thu Trang
- TS. Tạ Thị Ngọc Bích
- TS. Vũ Thị Huệ
- ThS. Nguyễn Châu Giang
- ThS. Lê Thị Thùy Linh
- ThS. Dương Khánh Linh
- ThS. Trần Thế Anh

9.2. CBGD kiêm nhiệm: Không

9.3. CBGD thỉnh giảng: Không

9.4. Chuyên gia thực tế: Không

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CĐR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần (Đ₁)	0,1	<i>Chuyên cần</i>	<i>0,8</i>	<i>R1</i>		<i>GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV</i>
		<i>Ý thức học tập</i>	<i>0,2</i>		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<i>GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV), ý thức hoàn thành các nhiệm vụ giáo viên giao.</i>
2. Điểm thực hành (Đ₂)	0,3					
2.1. Điểm kiểm tra (Đkt)	<i>0,15</i>	<i>Bài kiểm tra 1</i>	<i>0.5</i>		CLO1 CLO2	<i>GV chấm bài kiểm tra</i>
		<i>Bài kiểm tra 2</i>	<i>0.5</i>			
2.2. Điểm đổi mới phương pháp học tập (Đđm)	<i>0,15</i>	<i>Bài thảo luận nhóm</i>	<i>0,4</i>	<i>R2</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<i>GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài thảo luận nhóm</i>
		<i>Thuyết trình của nhóm</i>	<i>0,4</i>	<i>R3</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<i>GV đánh giá phần trình bày, khả năng thuyết trình, bảo vệ bài báo cáo, và trả lời câu hỏi phân biện hoặc tư duy khoa học của nhóm</i>
		<i>Điểm thưởng</i>	<i>0,2</i>	<i>R4</i>	CLO3 CLO4 CLO5	<i>Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp vào kết quả chung và việc chấp hành sinh hoạt nhóm của từng thành viên trong nhóm</i>
3. Điểm thi hết HP	0,6	<i>Bài thi cuối kỳ: Thi</i>			CLO1	<i>Bộ môn phân công</i>

(Đ ₃)		trắc nghiệm kết hợp theo Ngân hàng đề thi			CLO2	GV chấm bài thi theo quy định
-------------------	--	---	--	--	------	----------------------------------

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

* Ghi chú:

(1) Điểm học phần được tính theo công thức sau: $\text{Đ}_{\text{hp}} = \sum_1^3 k_i \text{Đ}_i$

Trong đó: Đ_{hp} : Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

Đ_i : Điểm thành phần i ($i = 1, 2, 3$)

k_i : Trọng số điểm thành phần i ($i = 1, 2, 3$)

(2) Điểm thực hành được tính theo công thức sau: $\text{Đ}_{\text{th}} = \frac{\text{Đ}_{\text{kt}} + \text{Đ}_{\text{đm}}}{2}$

Trong đó: Đ_{th} : Điểm thực hành, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

Đ_{kt} : Điểm bài kiểm tra, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

$\text{Đ}_{\text{đm}}$: Điểm đổi mới phương pháp học tập, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân.

Điểm đổi mới có thể có nhiều điểm thành phần sẽ được tính như sau:

$$\text{Đ}_{\text{đm}} = \sum k_i \text{Đ}_{\text{đm}_i}$$

($\text{Đ}_{\text{đm}_i}$: Điểm đổi mới phương pháp học tập thành phần thứ i)

k_i : Trọng số điểm đổi mới phương pháp học tập thành phần thứ i)

(3) Rubric đánh giá điểm thành phần

Thành phần đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1	Chuyên cần	Vắng mặt trên lớp trên 40%, sinh viên nhận mức F=0	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,8
	Ý thức học tập trên lớp	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật, chủ động và có trách nhiệm trong việc ứng dụng công nghệ số và AI để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao	0,2

R2	<i>Hình thức bài thảo luận nhóm</i>	Sơ sài, không đủ dung lượng	Đủ dung lượng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, đầy đủ	Rõ ràng, logic, đầy đủ, phong phú, thể hiện rõ sự hợp tác hiệu quả trên nền tảng số	0,2
	<i>Nội dung bài thảo luận nhóm</i>	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng, cách thức không đúng	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng, cách thức chưa hoàn toàn đúng	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và dễ hiểu, đúng cách thức	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu, rất đúng cách thức	0,8
R3	<i>Thuyết trình</i>	1. Kỹ năng trình bày và Tương tác: - Trình bày quá sơ sài, không logic, vượt quá thời gian quy định; Phát âm không rõ, giọng nói nhỏ; Người nghe không hiểu. 2. Thiết kế và Trực quan hóa (Sản phẩm số) Không có tài liệu trình chiếu, hoặc tài liệu được làm cầu thả, sao chép mà không có sự đầu tư, nội dung không liên quan, không thể sử dụng để hỗ trợ bài trình bày.	1. Kỹ năng trình bày và Tương tác: - Trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày. 2. Thiết kế và Trực quan hóa (Sản phẩm số) Tài liệu trình chiếu thiết kế sơ sài, thiếu tính thẩm mỹ. Bố cục lộn xộn, sử dụng màu sắc hoặc font chữ gây khó đọc. Ít hỗ trợ cho nội dung trình bày và có thể làm người nghe phân tâm.	1. Kỹ năng trình bày và Tương tác: - Trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày. 2. Thiết kế và Trực quan hóa (Sản phẩm số) Tài liệu trình chiếu được thiết kế ở mức cơ bản, còn đơn điệu. Bố cục đôi khi chưa tối ưu. Về cơ bản vẫn cung cấp được thông tin nhưng chưa hỗ trợ hiệu quả cho việc theo dõi của người nghe.	1. Kỹ năng trình bày và Tương tác: - Trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày. 2. Thiết kế và Trực quan hóa (Sản phẩm số) Tài liệu trình chiếu được thiết kế rõ ràng, sạch sẽ. Bố cục hợp lý, dễ theo dõi, màu sắc và font chữ phù hợp. Hỗ trợ tốt cho nội dung trình bày nhưng chưa có nhiều yếu tố sáng tạo nổi bật.	1. Kỹ năng trình bày và Tương tác: - Trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định. 2. Thiết kế và Trực quan hóa (Sản phẩm số) Tài liệu trình chiếu (slide) được thiết kế chuyên nghiệp, sáng tạo, bố cục thẩm mỹ, hỗ trợ hiệu quả cho nội dung trình bày (sử dụng thành thạo Canva, PowerPoint...).	0,8

	Trả lời câu hỏi phân biệt hoặc Nêu câu hỏi phân biệt	- Trả lời câu hỏi yếu; - Tư duy phân biệt yếu, câu hỏi không đúng trọng tâm.	- Trả lời câu hỏi kém; - Tư duy phân biệt kém, hầu hết câu hỏi đặt ra không đúng trọng tâm.	- Trả lời câu hỏi trung bình; - Tư duy phân biệt trung bình; Một số câu hỏi đặt ra chưa đúng trọng tâm.	- Trả lời câu hỏi chặt chẽ; - Tư duy phân biệt tương đối chặt chẽ; Câu hỏi phân biệt hay.	- Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ; - Tư duy phân biệt sắc sảo, chặt chẽ; Câu hỏi phân biệt rất hay.	0,2
R4	Điểm thưởng	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất thấp; Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm thấp; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức thấp.	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm trung bình; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình.	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm tích cực; Có đóng góp tương đối hiệu quả; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất tích cực; Có đóng góp hiệu quả cả về nội dung và kỹ thuật (số); Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.	

11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	张泰平	2014	国际商务汉语教程	北京大学出版社
Sách giáo trình, sách tham khảo				
2	李画画, 顾立汉	2014	国际贸易实务	清华大学出版社
3	Trần Xuân Ngọc Lan, Nguyễn Thị Tân	2010	商务汉语口语 30 课	NXB Văn hóa Sài Gòn
4	李忆民	2000	国际商务汉语(上)	北京语言大学出版社
5	李忆民	1999	国际商务汉语(下)	北京语言大学出版社
6	仇鸿伟	2010	商务汉语综合教程第二册	对外经济贸易大学出版社
7	仇鸿伟	2010	商务汉语综合教程第三册	对外经济贸易大学出版社
8	李瑾	2008	商务汉语听说教程第一册	对外经济贸易大学出版社
Các website, phần mềm,...				
9.	https://gemini.google.com			
10.	https://chatgpt.com			

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian			Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		L1	L1/TH	K1			
	Chương 1: Tìm đối tác	4	2	0	- Phương pháp dạy	-Trước khi lên lớp:	[2]

1	1.1 Hội thoại 1.2 Luyện tập viết thư 1.2.1. Mẫu thư tìm đối tác 1 1.2.2. Mẫu thư tìm đối tác 2 1.2.3. Mẫu thư tìm đối tác 3 1.3 Mẫu câu và luyện tập khẩu ngữ 1.4 Tin vắn 1.5 Từ ngữ 1.6 Luyện tập 1.6.1. Trả lời câu hỏi 1.6.2. Đặt câu 1.6.3. Bài tập viết thư				- CLO 1 - CLO 2 - CLO 3 - CLO 4 - CLO 5	học trực tiếp: giảng viên thuyết giảng và giải thích cụ thể các cấu trúc và từ vựng điển hình/khó. - Phương pháp dạy học gián tiếp: như đặt câu hỏi gợi mở khi học nội dung mới của bài khóa, giả định theo tình huống khi thực hành mở rộng bài khóa. - Phương pháp dạy học tương tác: giảng viên đặt câu hỏi, sinh viên trả lời, chia nhóm tiến hành hội thoại, làm bài tập trên lớp theo nội dung bài học. - Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Giao nhiệm vụ cho sinh viên sử dụng các công cụ tìm kiếm nâng cao (Advanced Search) bằng tiếng Trung để tìm kiếm thông tin về đối tác/nhà cung cấp tiềm năng (ví dụ: trên Alibaba, Global Sources). Yêu cầu đánh giá độ tin cậy của các website/thông tin tìm được.	Chuẩn bị trước các nội dung bài học theo đề cương môn học, học thuộc từ mới, đặt câu với mỗi cấu trúc trong bài. Sử dụng các ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ việc chuẩn bị tài liệu học tập trên lớp. - Khi lên lớp: + tiến hành hội thoại bài khóa + thực hành giao tiếp theo chủ đề tìm đối tác. + tiến hành phân tích, thực hành luyện tập viết thư. + biên dịch phần tin vắn - Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và đọc thêm tài liệu tham khảo. Ứng dụng công cụ AI vào việc tự kiểm tra đánh giá kết quả bài tập. - Sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề được giao (Có thể ứng dụng công cụ AI vào việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận và xây dựng đề cương thảo luận). - Sinh viên biết cách tìm kiếm thông tin về đối tác/nhà cung cấp tiềm năng bằng tiếng Trung và đánh giá tính xác thực của nó.	chương 5, tiết 1 [5] bài 16, 17 mục 1,2,3,4, 5,6,7; [7] bài 13, mục 1,2,3 ; [8] bài 1 [9] [10]
2	Chương 2: Bàn bạc giá cả 2.1. Hội thoại 2.2. Luyện tập viết thư 2.2.1. Mẫu thư bàn bạc giá cả 1 2.2.2. Mẫu thư bàn bạc giá cả 2 2.3. Mẫu câu và luyện tập khẩu ngữ 2.4 Tin vắn 2.5 Từ ngữ 2.6 Luyện tập 2.6.1. Trả lời câu hỏi	5	2	0	- CLO 1 - CLO 2 - CLO 3 - CLO 4 - CLO 5	-Phương pháp dạy học trực tiếp: giảng viên thuyết giảng và giải thích cụ thể các cấu trúc và từ vựng điển hình/khó -Phương pháp dạy học gián tiếp: như đặt câu hỏi gợi mở khi học nội dung mới của bài khóa, giả định theo tình huống khi thực hành mở rộng	-Trước khi lên lớp: Chuẩn bị trước các nội dung bài học theo đề cương môn học, học thuộc từ mới, đặt câu với mỗi cấu trúc trong bài. Sử dụng các ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ việc chuẩn bị tài liệu học tập trên lớp -Khi lên lớp: + tiến hành hội thoại bài khóa + thực hành giao tiếp	[2] chương 5 tiết 2, chương 7 tiết 1, 2, 3, 4, 5 [3] bài 5, bài 6 [4] bài 5, mục 1,2,3,4, 5,6,7; [6] bài 3, mục 1, 2 [9] [10]

	2.6.2. Đặt câu 2.6.3. Bài tập viết thư					bài khóa. - Phương pháp dạy học tương tác: giảng viên đặt câu hỏi, sinh viên trả lời, chia nhóm tiến hành hội thoại, làm bài tập trên lớp theo nội dung bài học. - Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Giao nhiệm vụ soạn thảo và trao đổi thư tín thương mại về bàn bạc giá cả hoàn toàn qua email/nền tảng số (Google Workspace, Zalo, WeChat). Hướng dẫn về Netiquette (nghi thức mạng), quy tắc bảo mật khi gửi tài liệu, và thiết lập chữ ký email chuyên nghiệp.	theo chủ đề bàn bạc giá cả. + tiến hành phân tích, thực hành luyện tập viết thư. + biên dịch phần tin văn -Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và đọc thêm tài liệu tham khảo. Ứng dụng công cụ AI vào việc tự kiểm tra đánh giá kết quả bài tập - Sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề được giao (Có thể ứng dụng công cụ AI vào việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận và xây dựng đề cương thảo luận). - Sinh viên thành thạo việc soạn thảo và trao đổi thư tín thương mại về bàn bạc giá cả qua email, đảm bảo tính chuyên nghiệp và an toàn thông tin.	
3	Chương 3: Đặt hàng 3.1. Hội thoại 3.2 Luyện tập viết thư 3.2.1. Mẫu thư đặt hàng 1 3.2.2. Mẫu thư đặt hàng 2 3.3 Mẫu câu và luyện tập khẩu ngữ 3.4 Tin văn 3.5 Từ ngữ 3.6 Luyện tập 3.6.1. Trả lời câu hỏi 3.6.2. Đặt câu 3.6.3. Bài tập viết thư	4	2	0	- CLO 1 - CLO 2 - CLO 3 - CLO 4 - CLO 5	-Phương pháp dạy học trực tiếp: giảng viên thuyết giảng và giải thích cụ thể các cấu trúc và từ vựng điển hình/khó -Phương pháp dạy học gián tiếp: như đặt câu hỏi gợi mở khi học nội dung mới của bài khóa, giả định theo tình huống khi thực hành mở rộng bài khóa. - Phương pháp dạy học tương tác: giảng viên đặt câu hỏi, sinh viên trả lời, chia nhóm tiến hành hội thoại, làm bài tập trên lớp theo nội dung bài học. - Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Yêu cầu các nhóm sử dụng công cụ thiết kế hiện đại (Canva, Google Slides) để tạo tài liệu thuyết trình về	-Trước khi lên lớp: Chuẩn bị trước các nội dung bài học theo đề cương môn học, học thuộc từ mới, đặt câu với mỗi cấu trúc trong bài. Sử dụng các ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ việc chuẩn bị tài liệu học tập trên lớp -Khi lên lớp: + tiến hành hội thoại bài khóa + thực hành giao tiếp theo chủ đề đặt hàng. + tiến hành phân tích, thực hành luyện tập viết thư. + biên dịch phần tin văn -Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và đọc thêm tài liệu tham khảo. Ứng dụng công cụ AI vào việc tự kiểm tra đánh giá kết quả bài tập - Sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề được giao (Có thể ứng dụng công cụ AI vào	[2] chương 6, tiết 1, 2, 3 [3] bài 7 [9] [10]

						chủ đề đặt hàng. Khuyến khích sử dụng đồ họa và dữ liệu số trực quan.	việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận và xây dựng đề cương thảo luận). - Sinh viên tạo được sản phẩm số về chủ đề đặt hàng có tính thẩm mỹ và hiệu quả, ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng trình bày.	
4	Chương 4: Tổng nhất thỏa thuận 4.1. Hội thoại 4.2 Luyện tập viết thư 4.2.1. Mẫu thư tổng nhất thỏa thuận 1 4.2.2. Mẫu thư tổng nhất thỏa thuận 2 4.3 Mẫu câu và luyện tập khẩu ngữ 4.4 Tin vắn 4.5 Từ ngữ 4.6 Luyện tập 4.6.1. Trả lời câu hỏi 4.6.2. Đặt câu 4.6.3. Bài tập viết thư	4	2	1	- CLO 1 - CLO 2 - CLO 3 - CLO 4 - CLO 5	-Phương pháp dạy học trực tiếp: giảng viên thuyết giảng và giải thích cụ thể các cấu trúc và từ vựng điển hình/khó -Phương pháp dạy học gián tiếp: như đặt câu hỏi gợi mở khi học nội dung mới của bài khóa, giả định theo tình huống khi thực hành mở rộng bài khóa. - Phương pháp dạy học tương tác: giảng viên đặt câu hỏi, sinh viên trả lời, chia nhóm tiến hành hội thoại, làm bài tập trên lớp theo nội dung bài học. - Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Yêu cầu sinh viên sử dụng công cụ AI (như Gemini, ChatGPT, DeepL) để dịch một đoạn hợp đồng hoặc thư tín với chủ đề tổng nhất thỏa thuận. Nhiệm vụ chính là hiệu chỉnh và đánh giá kết quả dịch của AI, chỉ ra ưu/nhược điểm và đưa ra bản dịch hoàn chỉnh của mình.	-Trước khi lên lớp: Chuẩn bị trước các nội dung bài học theo đề cương môn học, học thuộc từ mới, đặt câu với mỗi cấu trúc trong bài. Sử dụng các ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ việc chuẩn bị tài liệu học tập trên lớp -Khi lên lớp: + tiến hành hội thoại bài khóa + thực hành giao tiếp theo chủ đề tổng nhất thỏa thuận. + tiến hành phân tích, thực hành luyện tập viết thư. + biên dịch phần tin vắn -Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và nghiên cứu tài liệu tham khảo. -Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và đọc thêm tài liệu tham khảo. Ứng dụng công cụ AI vào việc tự kiểm tra đánh giá kết quả bài tập - Sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề được giao (Có thể ứng dụng công cụ AI vào việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận và xây dựng đề cương thảo luận). - Sinh viên biết cách sử dụng AI như một trợ lý, đồng thời phát triển tư duy phân biện và khả năng chỉnh sửa bản dịch thô từ công cụ số.	[2] chương 5, tiết 3 [3] bài 15 [8] bài 3 [9] [10]
5	Chương 5: Phương thức thanh toán	5	3	0		- Phương pháp dạy học tương tác: giảng	-Trước khi lên lớp: Chuẩn bị trước các nội	[3]Bài 8,9 mục 1,2,3,4,

	5.1 Hội thoại 5.2 Luyện tập viết thư : mẫu thư về phương thức thanh toán 5.3 Mẫu câu và luyện tập khẩu ngữ 5.4 Tin vắn 5.5 Từ ngữ 5.6 Luyện tập 5.6.1. Trả lời câu hỏi 5.6.2. Đặt câu 5.6.3. Bài tập viết thư				- CLO 1 - CLO 2 - CLO 3 - CLO 4 - CLO 5	viên đặt câu hỏi, sinh viên trả lời, chia nhóm tiến hành hội thoại, làm bài tập trên lớp theo nội dung bài học. - Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Giao nhiệm vụ soạn thảo và trao đổi thư tín thương mại về phương thức thanh toán hoàn toàn qua email/nền tảng số (Google Workspace, Zalo, WeChat). Hướng dẫn về Netiquette (nghi thức mạng), quy tắc bảo mật khi gửi tài liệu, và thiết lập chữ ký email chuyên nghiệp.	dung bài học theo đề cương môn học, học thuộc từ mới, đặt câu với mỗi cấu trúc trong bài. Sử dụng các ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ việc chuẩn bị tài liệu học tập trên lớp - Khi lên lớp: + tiến hành hội thoại bài khóa + thực hành giao tiếp theo chủ đề phương thức thanh toán. + tiến hành phân tích, thực hành luyện tập viết thư. + biên dịch phần tin vắn - Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và đọc thêm tài liệu tham khảo số 2 (trang 175 - 208). Ứng dụng công cụ AI vào việc tự kiểm tra đánh giá kết quả bài tập - Sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề được giao (Có thể ứng dụng công cụ AI vào việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận và xây dựng đề cương thảo luận). - Sinh viên thành thạo việc giao tiếp thương mại về phương thức thanh toán qua email, đảm bảo tính chuyên nghiệp và an toàn thông tin.	5 [4] Bài 5 mục 3 [5] Bài 4, mục 1,2 [6] Bài 6, mục 1,2,3 [7] [9] [10]
6	Chương 6: Bao bì đóng gói 6.1 Hội thoại 6.2 Luyện tập viết thư 6.2.1. Mẫu thư giới thiệu bao bì đóng gói 6.2.2. Mẫu thư tìm hiểu tài liệu và chính sách đóng gói 6.3 Mẫu câu và luyện tập khẩu ngữ 6.4 Tin vắn 6.5 Từ ngữ 6.6 Luyện tập 6.6.1. Trả lời câu hỏi 6.6.2. Đặt câu 6.6.3. Bài tập viết thư	4	2	0	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO 5	- Phương pháp dạy học trực tiếp: giảng viên thuyết giảng và giải thích cụ thể các cấu trúc và từ vựng điển hình/khó - Phương pháp dạy học gián tiếp: như đặt câu hỏi gợi mở khi học nội dung mới của bài khóa, giả định theo tình huống khi thực hành mở rộng bài khóa. - Phương pháp dạy học tương tác: giảng viên đặt câu hỏi, sinh	- Trước khi lên lớp: Chuẩn bị trước các nội dung bài học theo đề cương môn học, học thuộc từ mới, đặt câu với mỗi cấu trúc trong bài. Sử dụng các ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ việc chuẩn bị tài liệu học tập trên lớp - Khi lên lớp: + tiến hành hội thoại bài khóa + thực hành giao tiếp theo chủ đề bao bì đóng gói. + tiến hành phân tích, thực hành luyện tập viết thư.	[3] Bài 10 mục 1,2,3,4, 5 [4] Bài 7 mục 1, mục 2 [7] [8] bài 2 [9] [10]

					viên trả lời, chia nhóm tiến hành hội thoại, làm bài tập trên lớp theo nội dung bài học. - Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Giao nhiệm vụ cho sinh viên sử dụng các công cụ tìm kiếm nâng cao (Advanced Search) bằng tiếng Trung để tìm kiếm thông tin về bao bì đóng gói (ví dụ: trên Alibaba, Global Sources). Yêu cầu đánh giá độ tin cậy của các website/thông tin tìm được.	+ biên dịch phần tin văn -Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và đọc thêm tài liệu tham khảo số 2 (trang 92-105). Ứng dụng công cụ AI vào việc tự kiểm tra đánh giá kết quả bài tập - Sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề được giao (Có thể ứng dụng công cụ AI vào việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận và xây dựng đề cương thảo luận). - Sinh viên biết cách tìm kiếm thông tin về bao bì đóng gói bằng tiếng Trung và đánh giá tính xác thực của nó.	
7	Chương 7: Đóng hàng và xếp hàng 7.1 Hội thoại 7.2 Luyện tập viết thư 7.2.1. Mẫu thư hỏi về đóng xếp hàng hoá 7.2.2. Mẫu thư phúc đáp 7.3 Mẫu câu và luyện tập khẩu ngữ 7.4 Tin văn 7.5 Từ ngữ 7.6 Luyện tập 7.6.1. Trả lời câu hỏi 7.6.2. Đặt câu 7.6.3. Bài tập viết thư	4	3	1	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5 -Phương pháp dạy học trực tiếp: giảng viên thuyết giảng và giải thích cụ thể các cấu trúc và từ vựng điển hình/khó -Phương pháp dạy học gián tiếp: như đặt câu hỏi gợi mở khi học nội dung mới của bài khóa, giả định theo tình huống khi thực hành mở rộng bài khóa. - Phương pháp dạy học tương tác: giảng viên đặt câu hỏi, sinh viên trả lời, chia nhóm tiến hành hội thoại, làm bài tập trên lớp theo nội dung bài học. - Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Yêu cầu các nhóm sử dụng công cụ thiết kế hiện đại (Canva, Google Slides) để tạo tài liệu thuyết trình về chủ đề đóng hàng và xếp hàng. Khuyến khích sử dụng đồ họa và dữ liệu số trực quan.	-Trước khi lên lớp: Chuẩn bị trước các nội dung bài học theo đề cương môn học, học thuộc từ mới, đặt câu với mỗi cấu trúc trong bài. Sử dụng các ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ việc chuẩn bị tài liệu học tập trên lớp -Khi lên lớp: + tiến hành hội thoại bài khóa + thực hành giao tiếp theo chủ đề đóng hàng và xếp hàng. + tiến hành phân tích, thực hành luyện tập viết thư. + biên dịch phần tin văn -Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và đọc thêm tài liệu tham khảo số 2 (trang 123 - 139). Ứng dụng công cụ AI vào việc tự kiểm tra đánh giá kết quả bài tập - Sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề được giao (Có thể ứng dụng công cụ AI vào việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận và xây dựng đề cương thảo luận). - Sinh viên tạo được sản	[3] Bài 11 mục 3,4,5 [4] Bài 7 mục 1, mục 2 [7] [8] bài 2 [9] [10]

							phẩm về chủ đề đóng hàng và xếp hàng số có tính thẩm mỹ và hiệu quả, ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng trình bày.	
8	Chương 8: Vận chuyển hàng hoá 8.1 Hội thoại 8.2 Luyện tập viết thư 8.2.1. Mẫu thư hỏi về vận chuyển hàng hoá 8.2.2. Mẫu thư phúc đáp 8.3 Mẫu câu và luyện tập khẩu ngữ 8.4 Tin vắn 8.5 Từ ngữ 8.6 Luyện tập 8.6.1. Trả lời câu hỏi 8.6.2. Đặt câu 8.6.3. Bài tập viết thư	4	2	0	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học trực tiếp: giảng viên thuyết giảng và giải thích cụ thể các cấu trúc và từ vựng điển hình/khó - Phương pháp dạy học gián tiếp: như đặt câu hỏi gợi mở khi học nội dung mới của bài khóa, giả định theo tình huống khi thực hành mở rộng bài khóa - Phương pháp dạy học tương tác: giảng viên đặt câu hỏi, sinh viên trả lời, chia nhóm tiến hành hội thoại, làm bài tập trên lớp theo nội dung bài học. - Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Yêu cầu sinh viên sử dụng công cụ AI (như Gemini, ChatGPT, DeepL) để dịch một đoạn hợp đồng hoặc thư tín thương mại về vận chuyển hàng hoá. Nhiệm vụ chính là hiệu chỉnh và đánh giá kết quả dịch của AI, chỉ ra ưu/nhược điểm và đưa ra bản dịch hoàn chỉnh của mình.	- Trước khi lên lớp: Chuẩn bị trước các nội dung bài học theo đề cương môn học, học thuộc từ mới, đặt câu với mỗi cấu trúc trong bài. Sử dụng các ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ việc chuẩn bị tài liệu học tập trên lớp - Khi lên lớp: + tiến hành hội thoại bài khóa + thực hành giao tiếp theo chủ đề vận chuyển hàng hoá. + tiến hành phân tích, thực hành luyện tập viết thư. + biên dịch phần tin vắn - Sau khi lên lớp: làm bài tập trong phần luyện tập ở giáo trình và đọc thêm tài liệu tham khảo số 2 (trang 151 - 167). Ứng dụng công cụ AI vào việc tự kiểm tra đánh giá kết quả bài tập - Sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề được giao (Có thể ứng dụng công cụ AI vào việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận và xây dựng đề cương thảo luận). - Sinh viên biết cách sử dụng AI như một trợ lý, đồng thời phát triển tư duy phản biện và khả năng chỉnh sửa bản dịch thô từ công cụ số.	[3] Bài 11 mục 1,2 [4] Bài 7 mục 3 [7] [8] bài 2 [9] [10]

Lưu ý:

1. Hướng dẫn thực hiện giờ thảo luận:

- Trong 18 giờ thảo luận có 9 giờ dự giảng thảo luận trên lớp và 9 giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến. Giảng viên có thể lựa chọn phương tiện hướng dẫn phù hợp điều kiện thực tế.

- Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến nhằm giúp các nhóm thảo luận có bài thảo luận hoàn chỉnh trước khi thực hiện giờ thảo luận trên lớp. Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến bao gồm các công việc: Hướng dẫn đề cương bài thảo luận, hướng dẫn tìm tài liệu tham khảo, góp ý bản thảo bài thảo luận, giải đáp thắc mắc,... (có minh chứng bản sửa đề cương và bản sửa bài thảo luận).

2. Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

Ngày 5 tháng 1 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Phùng Thị Thu Trang

TS. Vũ Thị Huế



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng